

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (31TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	- Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội (kt-xh) khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; tổ chức kinh tế; nhà đầu tư trúng thầu hoặc tổ chức kinh tế do nhà đầu tư trúng thầu thành lập để thực hiện dự án; công ty nông, lâm trường quản	- Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15; - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	- Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.013823)		lý, sử dụng; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất được giao đất có thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 119 Luật Đất đai và thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai và dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê			của Chính phủ. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 131/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê).			- Quyết định số 2418/QĐ-BTNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
2	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất. (1.013825)	- Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt - xh khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất được giao đất có	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 119 Luật Đất đai và thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai và dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê)			151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 2418/QĐ-BTNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
3	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho	- Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng Tổ chức trong nước, tổ	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15,	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư. (1.013826)	không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt - xh khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày. - Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt - xh khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện	chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất được giao đất có thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 119 Luật Đất đai và thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai và dự án có nhiều	- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	lệ phí.	Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 2418/QĐ-BTNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi	sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		không quá 25 ngày.	hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê)			trường.	
4	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt - xh khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; người gốc Việt Nam định cư	- Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định	- Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.013827)		ở nước ngoài (đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất được giao đất có thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 119 Luật Đất đai và thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai và dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả			118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 2418/QĐ-BTNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			thời gian thuê).				
5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (1.012781)	- Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. (Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc). - Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm phần diện tích đất chưa được	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		cấp Giấy chứng nhận. (Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc).				Chính phủ.	
6	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận (1.012782)	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc. - Không quá 15 ngày làm việc đối với	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. Đối tượng thực hiện: Cá nhân.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc.			hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (1.012783)	-Không quá 05 ngày làm việc tại các xã miền núi, VS, VX, vùng có điều kiện kt – xh khó khăn, vùng có điều kiện kt – xh đặc biệt khó khăn: không quá 15 ngày làm việc đối với các trường hợp sau: + Người sử dụng đất có nhu cầu đổi GCN đã cấp trước ngày	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		01/8/ 2024 sang GCNQSDĐ, quyền SHTSGL với đất. + GCN đã cấp bị ố, nhòe, rách, hư hỏng. + GCN đã cấp chung cho nhiều thửa đất mà thực hiện cấp riêng cho từng thửa đất theo nhu cầu của người sử dụng đất và trường hợp cấp đổi GCNQSDĐ, quyền SHTSGL với đất đối với trường hợp có nhiều thửa đất cấp chung 01 GCN mà có một hoặc một số thửa đất thuộc trường hợp thu hồi GCN. + Mục đích sử dụng đất ghi trên GCN đã cấp theo quy định của pháp luật về đất	Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. + Cá nhân, cộng đồng dân cư.		của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đai tại thời điểm cấp GCN đã cấp khác với mục đích sử dụng đất theo phân loại đất quy định tại Điều 9 của LDD và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. + Vị trí thửa đất trên GCN đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp GCN đã cấp; + Quyền SDD, quyền SHTSGL với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà GCN đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi GCNQSDĐ, quyền SHTSGL với đất để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng;					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		+ GCN đã cấp ghi tên hộ gia đình, nay các thành viên có chung SDD của hộ gia đình đó có yêu cầu cấp đổi GCNQSDĐ, quyền SHTSGL với đất để ghi đầy đủ tên thành viên có chung quyền SDD của hộ gia đình. - Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi GCN do thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi. (Đối với các xã miền núi, VS, VX, vùng có điều kiện kt-xh khó khăn, vùng có					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn: thực hiện không quá 20 ngày làm việc). - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.					
8	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất (1.012786)	- Không quá 10 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của	- Bổ sung căn cứ pháp lý; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. + Cá nhân, cộng đồng dân cư.		quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	
9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	- Không quá 08 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài. + Cá nhân, cộng đồng dân cư.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.012785)				quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	
10	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản (1.012787)	- Không quá 08 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	
11	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở	- Không quá 08 ngày làm việc đối với thủ tục chuyển đổi QSDĐ nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho QSDĐ, quyền SHTSGL với đất, góp vốn bằng QSDĐ, quyền	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Đối tượng thực hiện: + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (1.013831)	SHTSGL với đất; bán, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm. Đối với các xã miền núi, VS, VX, vùng có điều kiện kt-xh khó khăn, vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc. - Không quá 04 ngày làm việc đối với thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; Đối với các xã miền	Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; + Cá nhân, cộng đồng dân cư.		quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt-xh khó khăn, vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 14 ngày làm việc.					
12	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho	- Thời gian giải quyết thủ tục thay đổi QSDĐ, quyền SHTSGL với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp là không quá 08 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, VS, VX, vùng có điều kiện kt-xh khó khăn, vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Tổ chức sử dụng đất.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chủ đầu tư dự án có nhu cầu (1.013977)	không quá 18 ngày làm việc. - Thời gian giải quyết thủ tục cấp GCNQSDD, quyền SHTSGL với đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết là không quá 05 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, VS, VX có điều kiện kt-xh khó khăn, vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn: thực hiện không quá 15 ngày làm việc.			trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	
13	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa	- Không quá 08 ngày làm việc đối với thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi QSDĐ,	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng;	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi	quyền SHTSGL với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận QSDĐ, quyền SHTSGL với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; thủ tục đăng ký biến	hiện: + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. + Cá nhân, cộng đồng dân cư	ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (1.013980)	động đối với trường hợp nhận QSDĐ, quyền SHTSGL với đất do xử lý tài sản thế chấp. Đối với các xã miền núi, VS, VX, vùng có điều kiện kt-xh khó khăn, vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn: không quá 18 ngày làm việc. - Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi về QSDĐ xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng QSDĐ là tài sản công					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Đối với các xã miền núi, VS, VX, vùng có điều kiện kt-xh khó khăn, vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn: không quá 20 ngày làm việc.					
14	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (1.013992)	- Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn:	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh	- Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của	- Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		không quá 17 ngày làm việc.	tế có vốn đầu tư nước ngoài + Cá nhân, cộng đồng dân cư.		thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	
15	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 (1.013993)	- Không quá 12 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 22 ngày làm việc.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Cá nhân, hộ gia đình.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	
16	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất (1.013994)	- Đối với trường hợp đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận thì thời gian giải quyết không quá 20 ngày làm việc. (Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Chủ đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn: không quá 30 ngày làm việc). - Đối với trường hợp đất để thực hiện dự án đã được cấp GCN thì thời gian giải quyết không quá 08 ngày làm việc. (Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn: không quá 18 ngày làm việc).			HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	
17	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng	- Không quá 08 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp GCN, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Tổ chức trong	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký. (1.013995)	của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. (Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn: không quá 18 ngày làm việc) - Không quá 05 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. (Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn: không quá 15 ngày làm việc).	nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. + Cá nhân, cộng đồng dân cư.	công trực tuyến một phần.	HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ	- Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
18	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. (1.013945)	Thời gian thực hiện: không quá 23 ngày (15 ngày và 08 ngày làm việc) trong đó: - Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giao cơ quan có chức năng QLDD cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định. - Cơ quan có chức năng QLDD cấp xã có văn bản thẩm định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Chủ tịch UBND cấp tỉnh có văn bản chấp	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Tổ chức kinh tế.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không quy định.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSDĐ để thực hiện dự án đầu tư trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của cơ quan có chức năng QLDD cấp tỉnh. (Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt-xh khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm không quá 10 ngày so với tổng thời gian thực hiện thủ tục này.				Chính phủ	
19	Sử dụng đất kết	- Thời gian thực	- Địa điểm: Trung	Nộp hồ sơ và	Không quy định.	- Luật Đất đai số	Sửa đổi,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích. (1.013946)	hiện việc thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp không quá 15 ngày. Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt-xh khó khăn; vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày. - Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp là không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt-xh khó khăn; vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc.	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.	tra kết quả: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.		31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ	bổ sung: Căn cứ pháp lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
20	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (1.012756)	Không quá 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Quy định tại Điều 7 của Luật Đất đai.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
21	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu	- Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ,	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ	Không quy định.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hạ tầng (1.012766)	tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 13 ngày làm việc.	- Đối tượng thực hiện: Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Đối tượng: Cá nhân, cộng đồng dân cư người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.	bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.		43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
22	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất	- Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp tư nhân sau khi đã thành lập.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	kinh doanh của doanh nghiệp (1.012793)	khai; - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc.		một phần.	11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
23	Tách thửa hoặc hợp thửa đất (1.012784)	- Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 22 ngày làm việc	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			tế có vốn đầu tư nước ngoài. + Cá nhân, cộng đồng dân cư.		của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
24	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (1.012790)	- Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. + Cá nhân, cộng	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.		trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
25	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (1.012791)	- Không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất đối với thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp. - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 20 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt -	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân nước ngoài. + Cá nhân, cộng đồng dân cư.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP					
26	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai (1.012789)	- Thời gian tiếp nhận, xử lý và Thông báo trong ngày làm việc, trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu nộp, quản lý sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ Hệ thống thông tin quốc gia về	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Thời hạn trả kết quả: + Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo; + Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung			đất đai. - Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		cấp thông tin, dữ liệu đất đai; Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 10 ngày làm việc; + Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.					
27	Thẩm định, phê	- Không quá 33 ngày	- Địa điểm: Trung	Nộp hồ sơ và	Không quy định	- Luật Đất đai số	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	duyet phương án sử dụng đất (1.012821)	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt - xh khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn; - Không quá 43 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt - xh khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn.	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Công ty nông, lâm nghiệp. - Cơ quan thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh; Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.	tra kết quả: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.		31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
28	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa	- Thời gian giải quyết đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất là không quá 10 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã; - Đối tượng thực hiện:	Nộp hồ sơ và tra kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. (1.013979)	xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc.	+ Tổ chức; + Cá nhân, cộng đồng dân cư; + Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.	- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
29	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền	- Không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai đối với thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí,	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên (1.013833)	dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 14 ngày làm việc - Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai đối với thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc	chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; + Cá nhân, cộng đồng dân cư người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.		lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc - Không quá 10 ngày làm việc đối với thủ tục giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc.					
30	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành	Nộp hồ sơ và trả kết quả:	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp. (1.013988)	đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo.	chính công cấp tỉnh và cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Tổ chức; Cá nhân.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
31	Giải quyết tranh	- Không quá 50 ngày	- Địa điểm: Trung	Nộp hồ sơ và	Không quy định	- Luật Đất đai ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.012805)	làm việc kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt - xh khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn không quá 60 ngày làm việc.	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. - Cơ quan thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Các sở, ban, ngành có liên quan.	trả kết quả: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.		18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (15 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn	Không quá 23 ngày làm việc, trong đó: - Chủ tịch UBND cấp xã trong thời hạn 03 ngày làm	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công	Không quy định.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật	TTHC mới

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư (1.014275)	việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai (viết tắt là QLDD) cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định. - Cơ quan có chức năng QLDD cấp xã có văn bản thẩm định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp xã. - Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền	hiện: Tổ chức kinh tế.	ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.		số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của cơ quan có chức năng QLDD cấp xã. - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt - xh khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm không quá 10 ngày so với tổng thời gian thực hiện thủ tục này					
2	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. - Đối tượng thực hiện:	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất (1.013949)	kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày)	+ Cá nhân. + Công đồng dân cư + Hộ gia đình đề nghị chuyển mục đích SDD nông nghiệp sang đất ở hoặc từ đất PNN không phải là đất ở sang đất ở theo quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai. + Tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; tổ chức kinh tế; nhà đầu tư trúng thầu hoặc tổ chức kinh tế do nhà đầu tư trúng thầu thành lập để thực hiện dự	ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	lệ phí.	số 31/2024/QH15. - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 131/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số	sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			án; Công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 118 Luật Đất đai, cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai, cho phép chuyển mục đích SDD mà người SDD không phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các trường hợp được miễn toàn bộ tiền SDD, tiền thuê đất cho cả thời gian thuê theo quy định của Chính phủ trừ dự án có nhiều hình thức SDD mà trong			136/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ-BTNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền SDĐ hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đối với các tổ chức).				
3	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất (1.013950)	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày).	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Cá nhân. + Tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 118 Luật Đất đai, cho thuê đất	- Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			thu tiền thuê đất hàng năm quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời gian thuê theo quy định của Chính phủ trừ dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đối với các tổ chức).			- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ-BTNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
4	Điều chỉnh quyết	- Trường hợp đề	- Địa điểm: Trung	Nộp hồ sơ và	Theo quy định	- Luật Đất đai số	Sửa đổi,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư. (1.013952)	nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích SDD: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt-xh khó khăn; vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày). - Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn SDD của dự án đầu tư: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Cá nhân; + Hộ gia đình đối với trường hợp điều chỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích đất sang đất ở theo quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai. + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 118 Luật Đất đai,	tra kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ-BTNMT	bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		kt-xh khó khăn; vùng có điều kiện kt-xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày.	cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời gian thuê theo quy định của Chính phủ trừ dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đối với các tổ chức).			ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa (1.013953)	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày)	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã. - Đối tượng thực hiện: + Hộ gia đình, cá nhân. + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 118 Luật Đất đai, cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai, cho phép chuyển mục đích sử	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			dụng đất mà người sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời gian thuê theo quy định của Chính phủ trừ dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đối với các tổ chức).			2418/QĐ-BTNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
6	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự	Không quá 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt - xh	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Cá nhân	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất	khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 45 ngày)		ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	lệ phí.	số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ-BTNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở (1.013962)						
7	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất. (1.012753)	- Không quá 17 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; - Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã - Đối tượng thực hiện: Tổ chức đang sử dụng đất.	- Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.	- Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 17 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 27 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 30 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền			HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		với đất lần đầu.					
8	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài. (1.013978)	- Không quá 17 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; - Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 17 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). Đối với các xã miền núi, VS, VX, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn: không quá 27 ngày làm việc; Đối	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã; - Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Phí và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		với trường hợp ĐKĐĐ, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 30 ngày làm việc đối với trường hợp ĐKĐĐ, tài sản gắn liền với đất, cấp GCN QSDĐ, quyền SHTSGL với đất lần đầu.				Chính phủ.	
9	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích (1.013965)	- Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp không quá 15 ngày. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày. - Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp là không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã; - Đối tượng thực hiện: Cá nhân.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số	Sửa đổi, bổ sung Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		có điều kiện kt - xh khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc.				151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.	
10	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 (1.012817)	- Không quá 20 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã; - Đối tượng thực hiện: Cá nhân, hộ gia đình.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					bàn tỉnh Cao Bằng.	151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
11	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót (1.012796)	- Không quá 08 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã; - Đối tượng thực hiện: + Cá nhân, cộng đồng dân cư; + Tổ chức sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 118 và khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai hoặc trường hợp quy định tại Điều 119 và khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (1.012818)	- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc. - Thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi không quá 20 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 17 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc) đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp là không	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã; - Đối tượng thực hiện: + Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Tổ chức sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 118 và khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai hoặc trường hợp quy định tại Điều 119 và khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê.	- Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Nghị Quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quá 35 ngày làm việc, thời gian cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi là không quá 30 ngày làm việc					
13	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp (1.013947)	- Không quá 07 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kt - xh khó khăn, vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm không quá 10 ngày so với tổng thời gian thực hiện thủ tục này.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã. - Đối tượng thực hiện: Cá nhân.	- Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	- Thu phí, lệ phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng - Nghị Quyết số 31/2025/NQ HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.	
14	Giải quyết tranh	- Không quá 45 ngày	- Địa điểm: Trung	Nộp hồ sơ và	Không quy định	- Luật Đất đai ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Đối tượng thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (1.013967)	kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kt - xh khó khăn; vùng có điều kiện kt - xh đặc biệt khó khăn không quá 60 ngày.	tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã; - Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình, cá nhân.	trả kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.		18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
15	Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã (1.012812)	Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp xã Đối tượng thực hiện: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Đất đai ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.	

1. Tổng số danh mục, quy trình TTHC công bố	46	TTHC
- Cấp tỉnh	31	TTHC
- Cấp xã	15	TTHC
2. TTHC qua dịch vụ công trực tuyến một phần	42	TTHC
3. TTHC đủ điều kiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	02	TTHC
4. TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính	46	TTHC